TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU
Bản án số: 110/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09-7-2019
"V/v tranh chấp ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhủ Khuyên

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Tấn Liêm

Ông Nguyễn Văn Mầm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vui là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 173/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thúy H - Sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp R D B, xã H M, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Trương Văn U - Sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Đ A, xã Ph H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo chị Đỗ Thúy H trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị H và anh U kết hôn vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HM, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn, chị H và anh U sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H và anh U bất đồng quan điểm sống dẫn đến không hòa thuận, anh chị thường hay cãi nhau. Sau khi xảy ra mâu thuẫn gia đình hai bên nhiều lần hàn gắn nhưng chị H và anh U không thể chung sống hạnh phúc. Chị H và anh U đã sống ly thân với nhau. Tại phiên tòa, chị Đỗ Thúy H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Trương Văn U.

- *Về con chung:* Chị Đỗ Thúy H xác định chị và anh Trương Văn U có 01 con chung tên Trương Duy Kh sinh ngày 07/10/2003, hiện tại con đang sống chung với anh U. Chị H không yêu cầu nuôi con mà đồng ý giao cho anh U tiếp tục nuôi vì con đang sống chung với anh U đã ổn định, chị H không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị Đỗ Thúy H xác định trong thời gian chung sống chị và anh Trương Văn U không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Đỗ Thúy H xác định trong thời gian chị và anh Trương Văn U chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa chị Đỗ Thúy H và anh Trương Văn U là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh U có địa chỉ tại ấp Đức An, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Chị H và anh U kết hôn vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H M, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, hôn nhân của chị H và anh U là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị H và anh U thực sự có xảy ra trong thời gian dài không thể hàn gắn được, chị H và anh U đã sống ly thân với nhau. Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh U. Anh U không tham gia phiên tòa và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình thì chị H có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị H đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, anh U đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập anh U hợp lệ đến lần thứ hai với nội dung triệu tập anh U đến Tòa án nhân dân huyện Cái Nước để tham gia tố

tụng tại phiên tòa nhưng anh U vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh U. Anh U không đến Tòa án để hòa giải và tham dự phiên tòa, cho thấy anh U không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh U là phù hợp với quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Xét thấy, tính đến ngày xét xử sơ thẩm, cháu Trương Duy Kh đã trên 07 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, sau khi vợ chồng ly hôn, Toà án xem xét nguyện vọng của con để làm căn cứ giao cho người vợ hay người chồng trực tiếp nuôi. Chị H cho rằng sau khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, cháu Kh đã bỏ nhà ra đi cùng với anh U, chị không biết anh U và cháu Kh đang ở đâu. Do đó, Tòa án không thể ghi nhận ý kiến nguyện vọng của cháu Kh là muốn sống chung với cha hay mẹ. Xét thấy, hiện tại cháu Kh đang sống chung với anh U đã ổn định về đời sống và tâm lý, chị H cũng không yêu cầu nuôi con nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Trương Duy Kh cho anh U tiếp tục nuôi. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, các bên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Chị Đỗ Thúy H xác định chị và anh Trương Văn U không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị Đỗ Thúy H xác định trong thời gian chung sống chị và anh Trương Văn U không có nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với anh U vắng mặt tại phiên tòa, anh không có ý kiến gì về con chung, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị H phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các Điều 9, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Đỗ Thúy H được ly hôn với anh Trương Văn U.

Về con chung: Giao con là Trương Duy Kh sinh ngày 07/10/2003 cho anh Trương Văn U tiếp tục nuôi. Chị Đỗ Thúy H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đỗ Thúy H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004326 ngày 19/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, chị H nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Trương Văn U không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm chị Đỗ Thúy H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trương Văn U có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã H M;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Trần Nhủ Khuyên